TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 12 - 2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Liêu Bích Nga

Ông Trần Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phái, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 97/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Phương T, sinh ngày 30/9/1990 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm B, Phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam.

2. Bị đơn: Anh Nguyen Lap S, sinh ngày 18/11/1988 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: B Freeman ave Louisville K, Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2024 và bản tự khai, chị Lê Thị Phương T trình bày: Chị và anh N Lap Si tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân. Anh chị đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh B cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 183 ngày 23/10/2015. Sau khi kết hôn, chị và anh Nguyen L Si chung sống khoảng 15 ngày, thì anh Nguyen L Si trở về Hoa Kỳ, chị T ở lại Việt Nam, từ khi anh Nguyen L Si trở về Hoa Kỳ đến nay anh chị không còn liên lạc với nhau. Nay, chị thấy mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng tính tình không hợp, không còn tình cảm vợ chồng, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyen Lap Si .

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định chị và anh Nguyen Lap S không có con chung, tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyen Lap S: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã nhận được Văn bản trình bày ý kiến đề ngày 26/7/2024 của anh Nguyen Lap S đã được hợp pháp hoá lãnh sự theo quy định pháp luật, nên được xem xét chấp nhận: Theo anh N Lap Si xác định, anh và chị Lê Thị Phương T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh B cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/10/2015. Sau khi kết hôn, do anh trở về Hoa Kỳ sinh sống, không thường xuyên về Việt Nam, vợ chồng không có nhiều thời gian gần gũi nhau, nên tình cảm vợ chồng không phát triển được. Nay anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Về con chung và tài sản chung, nợ chung anh S xác định anh và chị T không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh Nguyen Lap S có đơn đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Phương T xử cho chị T được ly hôn với anh Nguyen Lap Si . Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị T và anh N Lap Si thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình chị T phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyen Lap S có quốc tịch Hoa Kỳ, đang cư trú tại địa chỉ: B Freeman ave Louisville K Hoa Kỳ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc uỷ thác tư pháp: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhận văn bản ghi nhận ý kiến của anh Nguyen L Si được hợp pháp hoá lãnh sự theo quy định pháp luật, nên Toà án không thực hiện việc uỷ thác tư pháp văn bản tố tụng cho anh N Lap Si .

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Anh Nguyen Lap S có yêu cầu vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và chị T cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, đơn xin xét xử vắng mặt của chị T và anh Nguyen L Si đúng quy định pháp luật, nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227, các điểm a, b khoản 1 Điều 238 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ Trích lục kết hôn số 09/TLKH-BS ngày 12/6/2024 của Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu, có căn cứ để xác định hôn nhân giữa chị T và anh N Lap Si là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và văn bản trình bày ý kiến của chị T và anh N Lap Si có cơ sở xác định: Sau khi kết hôn chị T và anh N Lap Si chỉ sống chung khoảng thời gian ngắn, mỗi người ở một nơi, chị T ở Việt Nam, còn anh N Lap Si ở Hoa Kỳ; vợ chồng không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, chị T không sang Hoa Kỳ để đoàn tụ, còn anh Nguyen Lap S cũng không sang Việt Nam, nay anh Nguyen Lap S cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình", theo đó, giữa chị T và anh Nguyen Lap S đã không có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ các Điều 55 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Lê Thị Phương T và anh Nguyen L Si là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Phương T và anh N Lap Si thống nhất xác định, anh chị không có con chung, tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị Lê Thị Phương T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, các Điều, 273, 280, 469, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Phương T đối với anh Nguyen Lap Si .

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Phương T, sinh ngày 30/9/1990 và anh Nguyen Lap S, sinh ngày 18/11/1988.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Phương T và anh Nguyen Lap S xác định không có, không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Phương T và anh Nguyen Lap S xác định không có, không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị Lê Thị Phương T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Lê Thị Phương T (do chị Nguyễn Việt T1 nộp thay) đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0000554 ngày 22/10/2024, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng, hoàn trả lại cho chị Lê Thị Phương T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Phương T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ; anh Nguyen Lap S có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp . HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn